

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THẮT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/DS-ST
Ngày: 31/8/2020
Về/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THẮT, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Phẩm
2. Ông Nguyễn Đình Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thắt, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thắt tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Hồng Phấn – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thắt, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 05 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thanh N, sinh năm 1988**

Địa chỉ: ấp Phú Thạnh A, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thắt, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1990.** (có mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Thạnh A, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thắt, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh **Trần Hải D, sinh năm 1996** (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Cối Lư, huyện Mang Thắt, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/4/2020, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Nhân trình bày:

Nguyên vào ngày 11 tháng 10 năm 2019 anh Nguyễn Thanh N có thỏa thuận cho anh Trần Hải D vay số tiền tổng cộng là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng), có biên nhận kèm theo, không có lãi. Đến nay, anh D vẫn chưa trả cho anh Nguyễn Thanh N số tiền trên mặc dù anh Nhân đã nhiều lần đến nhắc nhở yêu cầu anh D trả lại số tiền trên.

Vì vậy, anh Nguyễn Thanh N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc anh Trần Hải D trả cho anh Nguyễn Thanh N số tiền gốc là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra anh Nguyễn Thanh N không có yêu cầu gì thêm.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có thông báo cho bị đơn anh Trần Hải D biết việc thụ lý vụ án cũng như yêu cầu của nguyên đơn. Nhưng bị đơn không có văn bản trả lời, không có yêu cầu phản tố và vắng mặt tại các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải các ngày 20/5/2020, 19/6/2020; phiên tòa ngày 13/8/2020 và phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn anh Trần Hải D có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

- Về án phí Buộc bị đơn Trần Hải D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản là tranh chấp hợp đồng dân sự; bị đơn anh Trần Hải D có nơi cư trú tại Khóm 2, thị trấn

Cá Nhụm, huyện Mang Thát, tỉnh Vĩnh Long. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Mang Thát, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập tham dự phiên tòa hợp lệ vào ngày 13/8/2020 và phiên tòa hôm nay theo đúng quy định của pháp luật nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét, nội dung giấy biên nhận có ghi ngày 11/10/2019 thể hiện anh Trần Hải D có mượn của anh Nguyễn Thanh N số tiền là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) và đã được anh Trần Hải D ân ký tên xác nhận. Do đó, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh N yêu cầu bị đơn anh Trần Hải D trả lại số tiền là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng), không yêu cầu trả lãi, là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại các Điều 463; 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên chấp nhận.

[3] Xét, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh Trần Hải D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $80.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.000.000 \text{ đồng}$ (Bốn triệu đồng).

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 463 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh N.

Buộc bị đơn anh Trần Hải D có nghĩa vụ trả nguyên đơn anh Nguyễn Thanh N số tiền là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí Bị đơn anh Trần Hải D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo biên lai thu số 0002773, ngày 04/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Hùng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Hùng

